

**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**



1. Họ và tên thường dùng: **TRẦN ĐỨC QUẬN**
2. Họ và tên khai sinh: **TRẦN ĐỨC QUẬN**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1967
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
7. Quê quán: Xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
8. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Số 15 Cô Giang, tổ dân phố Quang Trung, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
9. Số căn cước công dân: 048067006666 Ngày cấp: 23/01/2021
- Cơ quan cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an
10. Dân tộc: Kinh
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ hiện nay:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông; Chuyên môn, nghiệp vụ: Cao cấp Thanh vận, Đại học Luật
 - Học vị: Thạc sỹ Luật; - Học hàm: Không
 - Lý luận chính trị: Cử nhân; - Ngoại ngữ: Tiếng Anh, trình độ B1
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ
 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
 15. Nơi công tác: Tỉnh ủy Lâm Đồng
 16. Ngày vào Đảng: 06/6/1989 Ngày chính thức: 06/6/1990 Số thẻ đảng viên: 45.001889
 - Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy.
 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở Văn phòng Tỉnh ủy.
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không
 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
 19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Lao động hạng Ba năm 2009; Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2015.
 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
 21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có): Không
 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa VI, VIII, IX.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
- Từ 11/1984 - 9/1989	- Cán bộ Tỉnh đoàn Lâm Đồng.
- Từ 9/1989 - 12/1990	- Phó Ban phong trào Tỉnh đoàn Lâm Đồng.
- Từ 12/1990 - 3/1992	- Quyền Trưởng Ban phong trào Tỉnh đoàn Lâm Đồng.
- Từ 3/1992 - 10/1995	- Thường vụ Tỉnh đoàn, Chánh Văn phòng Tỉnh đoàn Lâm Đồng.
- Từ 10/1995 - 5/2000	- Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn Lâm Đồng.
- Từ 5/2000 - 5/2004	- Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn Lâm Đồng.
- Từ 5/2004 - 6/2009	- Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Đa Huoai, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Đa Huoai
- Từ 6/2009 - 10/2010	- Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng;
- Từ 10/2010 - 3/2013	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng, Trưởng ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Từ 3/2013 - 9/2015	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Đà Lạt, Bí thư Đảng ủy Quân sự thành phố Đà Lạt.
- Từ 9/2015 - 7/2016	- Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng.
- Từ 7/2016 - 10/2020	- Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Từ 11/2020 - 01/2021	- Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Từ 02/2021 đến nay	- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.